

Số: 245 /BC-ĐGS

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Giám sát công tác phòng, chống lãng phí trong quản lý nhà nước đối với kế hoạch đầu tư công; quản lý tài sản công; quản lý, sử dụng đất đai và vận hành hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 51/KH-ĐGS ngày 17/02/2025 của Đoàn giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh về việc giám sát chuyên đề “Công tác phòng, chống lãng phí trong quản lý nhà nước đối với kế hoạch đầu tư công; quản lý tài sản công; quản lý, sử dụng đất đai và vận hành hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Tỉnh. Từ ngày 18/3/2025 đến ngày 19/3/2025, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND Tỉnh đã tổ chức khảo sát trực tiếp tại thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc, huyện Cao Lãnh, huyện Châu Thành, huyện Lai Vung, huyện Tháp Mười; khảo sát qua báo cáo đối với các huyện, thành phố còn lại. Ngày 07/5/2025 Đoàn giám sát đã tổ chức giám sát trực tiếp đối với Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh. Qua giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. Công tác triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành các văn bản có liên quan đến công tác phòng, chống lãng phí trong quản lý nhà nước đối với kế hoạch đầu tư công; quản lý tài sản công; quản lý, sử dụng đất đai và vận hành hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Tỉnh trong thời gian qua

1. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương¹

Thời gian qua, UBND Tỉnh đã tích cực ban hành các văn bản triển khai thực hiện văn bản của Trung ương liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: Quyết định số 870/QĐ-UBND-HC ngày 10/12/2021 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025; Quyết định ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Đồng Tháp hằng năm²; Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 06/8/2024 về thực

¹ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quy định 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

² Quyết định số 160/QĐ-UBND-HC ngày 25/02/2022 của UBND Tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Đồng Tháp năm 2022; Quyết định số 159/QĐ-UBND-HC ngày 07/02/2023 của UBND Tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Đồng Tháp năm 2023; Quyết định số

hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ; Công văn số 863/UBND-KT ngày 21/11/2024 về chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công văn số 901/UBND-NCPC ngày 05/12/2024 về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Báo cáo số 110/BC-UBND ngày 28/02/2025 về tình hình thực hiện Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng, chống lãng phí, thất thoát; Công văn số 60/UBND-ĐTQH ngày 14/02/2025 về việc báo cáo rà soát, khó khăn vướng mắc liên quan các dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 25/02/2025 về biện pháp xử lý các dự án, công trình tồn đọng, dừng thi công, thi công chậm tiến độ, trụ sở hoặc công sở không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả; Công văn số 01/VPUBND-KTN ngày 03/3/2025 về việc hướng dẫn xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy; Công văn số 03/VPUBND-KTN ngày 03/3/2025 về việc thông báo kết quả thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; Công văn số 44/UBND-KTN ngày 24/03/2025 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 31/03/2025 về việc thực hiện xử lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 90/UBND-KTN ngày 08/4/2025 về việc cập nhật, bổ sung nội dung báo cáo rà soát, khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, trụ sở, công sở không sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 160/UBND-ĐTQH ngày 11/04/2025 về việc thực hiện phòng, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng nhà ở trên địa bàn Tỉnh;...

2. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy

UBND Tỉnh đã tích cực ban hành các văn bản để triển khai thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy như: Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 12/4/2024 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 235-KH/TU ngày 07/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 07/QĐ-UBND-TL ngày 10/01/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống lãng phí tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 20/UBND-TCDNC ngày 20/03/2025 về việc triển khai Quyết định số 1505-QĐ/TU ngày 14/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiện toàn Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Tỉnh; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày

25/03/2025 về kế hoạch thực hiện Kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Tỉnh năm 2025;...

3. Triển khai thực hiện các Thông báo kết luận của Thường trực HĐND Tỉnh tại các phiên chất vấn, giải trình trong năm 2024

UBND Tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai như: Công văn số 359/VPUBND-TH ngày 23/10/2024 về việc triển khai Thông báo kết luận phiên chất vấn thứ nhất của Thường trực HĐND Tỉnh; Công văn số 42/UBND-KT ngày 24/01/2025 về việc thực hiện công tác quản lý, sử dụng nhà, đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 01/VPUBND-TH ngày 02/01/2025 về việc thực hiện Thông báo kết quả phiên chất vấn tại kỳ họp thứ chín, HĐND Tỉnh Khóa X.

II. Thực trạng thực hiện công tác phòng, chống lãng phí trong quản lý nhà nước đối với kế hoạch đầu tư công; quản lý tài sản công; quản lý, sử dụng đất đai và vận hành hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Tỉnh

1. Về kế hoạch đầu tư công

Đến thời điểm giám sát, tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn NSNN do Tỉnh quản lý và phân bổ là 31.468.726 triệu đồng, bao gồm 397 dự án do cấp tỉnh quản lý với số vốn là 24.379.734 triệu đồng; cấp huyện quản lý với số vốn là 7.088.992 triệu đồng. Theo đó, Tỉnh đã có 13 lần điều chỉnh, bổ sung và phân khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và đến nay vẫn còn 221.000 triệu đồng dự phòng chưa phân khai hết.

Qua theo dõi kết quả triển khai kế hoạch và khảo sát thực tế nguồn vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý vẫn có nhiều dự án đã được bố trí vốn nhưng quá trình triển khai thực hiện bị chậm tiến độ phải điều chỉnh dự án, điều chỉnh tăng/giảm tổng mức đầu tư, một số dự án xây dựng dở dang khả năng đến 2025 không thể hoàn thành theo kế hoạch đề ra, cụ thể như:

- Dự án Khu công nghiệp Tân Kiều trong quá trình triển khai thực hiện, nhiều hạng mục chi phí phát sinh tăng (dự toán chi phí cát san lấp với đơn giá thấp hơn thấp hơn giá bán cát san lấp cùng loại tại cùng mỏ cát Sông Tiền và bảng công bố giá bán do Sở Xây dựng ban hành theo kết luận tại Thông báo số 376/TB-KV IX ngày 23/7/2021 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IX, chi phí GPMB tăng) nên dự kiến tăng tổng mức đầu tư dự án lớn hơn tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư khoảng 514.690 triệu đồng³ và điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn dự án thành phần 1 do Ban Quản lý Khu kinh tế làm chủ đầu tư, cụ thể điều chỉnh tăng thêm nguồn vốn ngân sách địa phương do tăng chi phí GPMB và trong quá trình thực hiện chậm GPMB, bị Trung ương thu hồi 18.936 triệu đồng so với vốn bố trí 90.000 triệu đồng tại Quyết định số 134/QĐ-TTg ngày 29/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó thời gian thực hiện dự án kéo dài, năng lực tài chính của chủ đầu tư dự án thành phần 2 khó khăn chưa triển khai thực hiện 08 gói thầu xây lắp theo

³ Lần 1 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư thêm 380.155 triệu đồng tại Quyết định phê duyệt chủ trương dự án số 134/QĐ-TTg ngày 29/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ (1.266.175 – 896.020). Dự kiến điều chỉnh lần 2 điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư thêm 144.535 triệu đồng (1.410.710 – 1.266.175).

đúng thời gian hoàn thành tại quyết định phê duyệt dự án ban đầu là giai đoạn 2016-2023 (sử dụng vốn chủ sở hữu, vốn vay, huy động khác của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp thực hiện các hạng mục công trình phù hợp với nguồn vốn đã nêu) nên đến nay dự án phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định Luật Đầu tư công năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025). Như vậy, việc triển khai thực hiện dự án chậm, có nguy cơ lãng phí từ khâu lập, thẩm định, khảo sát, thiết kế dự án, dự án xây dựng dở dang, GPMB cưỡng chế thu hồi đất của người dân nhưng từ khi triển khai dự án lại chậm đưa đất vào sử dụng, phải kéo dài nhiều năm (***thời gian thực hiện dự án phê duyệt ban đầu là năm 2016-2023; nay đề nghị điều chỉnh kéo dài là năm 2016-2026⁴***).

- Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương đã phân bổ cho Tỉnh 620.000 triệu đồng để thực hiện đầu tư các dự án hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế; kè chống sạt lở chậm triển khai thực hiện, khả năng không sử dụng hết số vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025 theo quy định, có nguy cơ lãng phí từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt danh mục dự án đầu tư, bố trí nguồn vốn không phù hợp, phải điều chuyển vốn sang dự án khác theo quy định, cụ thể:

+ Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 400.000 triệu đồng qua 02 lần điều chỉnh mất nhiều thời gian, có nguy cơ lãng phí từ khâu thẩm định nguồn vốn bố trí, phải điều chuyển vốn qua lại giữa các dự án cho phù hợp với ngành lĩnh vực do khâu đề xuất bố trí số vốn này từ ban đầu đã không phù hợp với tính chất dự án. Cụ thể, từ dự án Khu công nghiệp Ba Sao sang dự án Cụm công nghiệp Quảng Khánh (giai đoạn 2), đến nay chuyển sang đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp, dự kiến các gói thầu có chi phí lớn dự kiến đến cuối năm 2025 mới bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, thời gian thực hiện các gói thầu kéo dài đến năm 2026 mới hoàn thành nên rất khó giải ngân được 400.000 triệu đồng nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ.

+ Dự án Xử lý sạt lở bờ sông Tiền đoạn từ cầu Cao Lãnh đến vàm Long Hội, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, dự kiến vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 220.000 triệu đồng từ số vốn đã đưa vào dự phòng của kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 (Cụ thể từ nguồn vốn cắt giảm của 02 dự án dự kiến khởi công mới nhưng chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản, nằm trong tổng số vốn của Tỉnh đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 và không vượt mức vốn còn lại Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các dự án theo ngành, lĩnh vực của địa phương (dự án Chống biến đổi khí hậu hồ trữ nước

⁴ Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư lần 1 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với tổng mức đầu tư điều chỉnh từ 896.020 triệu đồng, tăng lên 1.266.175 triệu đồng; dự kiến xin điều chỉnh chủ trương đầu tư lần 2 với tổng mức đầu tư điều chỉnh từ 1.266.175 triệu đồng, tăng lên 1.410.710 triệu đồng, việc điều chỉnh lần 2 này đã được HĐND Tỉnh cho ý kiến thống nhất điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 làm cơ sở gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, nhưng đến tháng 7/2024 Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới thẩm định xong báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, đến cuối năm 2024, UBND Tỉnh vẫn chưa hoàn chỉnh xong báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy định Luật Đầu tư công năm 2019.

ngọt Gáo Giồng tỉnh Đồng Tháp 350.000 triệu đồng, và dự án Nâng cấp cải tạo các kênh trục trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 200.000 triệu đồng). Đến nay UBND Tỉnh đã hoàn thiện xong thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 1068/QĐ-UBND-HC ngày 17/10/2023 và đã báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương (220.000 triệu đồng), nhưng Trung ương vẫn chưa phân bổ kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn hàng năm hỗ trợ dự án.

- Dự án Hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu giai đoạn 3 có nguy cơ lãng phí trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, thi công dự án, đang vướng GPMB tại huyện Hồng Ngự theo Luật Đất đai năm 2024 phải xây dựng khu tái định cư mới được GPMB (cần GPMB khoảng 300 hộ), nên khó giải ngân được số vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ còn lại trong năm 2025 khoảng 42.447 triệu đồng.

- Dự án xây dựng cầu Phú Hiệp và cầu Cà Dâm, huyện Tam Nông (phần xây lắp) bị kéo dài thời gian thực hiện, xây dựng dở dang chưa hoàn thành kịp tiến độ do vướng chuyển mục đích sử dụng đất phần M1 cầu Phú hiệp còn vướng đất rừng đặc dụng chưa chuyển đổi; và di dời hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, viễn thông) của cả hai cầu chưa di dời, riêng điện lực nút giao Nguyễn Trung Trực đã dời và nâng dây vượt đường.

- Đến nay, Tỉnh còn 01 dự án đầu tư công tồn đọng gây lãng phí trong thực hiện dự án đầu tư, thi công là **dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp (giai đoạn 2)** tại xã Thông Bình, huyện Tân Hồng do Ban Quản lý Khu kinh tế làm chủ đầu tư, khởi công từ năm 2019 nhưng chưa hoàn thành. Nguyên nhân phần khối lượng còn lại của 02 gói thầu: số 7 (San lấp mặt bằng cửa khẩu phụ Thông Bình) và số 9b (Hạ tầng cửa khẩu phụ Thông Bình (đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước) đã được UBND Tỉnh thống nhất chủ trương cắt giảm khối lượng còn lại do vướng mặt bằng và hình thành gói thầu mới để tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định, khi UBND huyện Tân Hồng hoàn thành công tác GPMB tại Công văn số 371/UBND-ĐTXD ngày 19/11/2020. Tuy nhiên đến nay, UBND huyện Tân Hồng vẫn chưa hoàn thành GPMB.

- Đối với các dự án cấp huyện quản lý thì có khoảng **14 dự án** không khả thi, chậm tiến độ, kéo dài thời gian thực hiện, bị Trung ương hủy dự toán vốn đã bố trí phải cân đối nguồn ngân sách địa phương, tăng tổng mức đầu tư dự án, nguyên nhân chủ yếu là việc lập thủ tục đề xuất đầu tư và định hướng đầu tư chưa phối hợp chặt chẽ với các ngành chủ quản cấp trên dẫn đến trùng lắp một số dự án do Trung ương đầu tư trên địa bàn, khâu đề xuất dự án chưa phù hợp với mục tiêu và yêu cầu phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương; công tác thẩm định, phê duyệt dự án còn sai sót phải điều chỉnh nhiều lần; công tác GPMB chậm, thiếu nguồn cát san lấp,... ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án chậm so với kế hoạch đề ra, từ đó làm cho các dự án này bị hủy bỏ, điều chỉnh tăng hoặc cắt giảm vốn thực hiện đầu tư. Cụ thể như: dự án Cổng chào Phường An Lạc giáp ranh huyện Hồng Ngự và dự án Mở rộng đường đèo cặp sông Tiền (sông Sở Thượng đến cống xã lủ) lãng phí ngay từ khâu thiết kế, đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng đến thời điểm báo cáo không phù hợp với mục tiêu và yêu cầu phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương; dự án Bố trí ổn định

dân cư Dinh Bà, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng gặp một số khó khăn về công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giá đất bồi thường tại vị trí quy hoạch quá cao so với giá quy định của nhà nước nên chậm giải ngân bị Trung ương thu hồi 28.509 triệu đồng; dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông vướng giải GPMB nên không thể bàn giao mặt bằng để thi công, và vướng thủ tục pháp lý để thực hiện khai thác đất (về khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác đất) nên chậm giải ngân bị Trung ương hủy dự toán vốn đã bố trí là 6.228,572 triệu đồng; ...

(Chi tiết Phụ lục 1.1, 1.2, 1.3 kèm theo)

2. Về lĩnh vực quản lý tài sản công

Đến nay trên địa bàn Tỉnh hiện có 379 cơ sở nhà đất bỏ trống chưa có nhu cầu sử dụng, gồm:

- Có 362 cơ sở nhà đất để trống chưa có nhu cầu sử dụng, với tổng diện tích đất 612.564 m² (61,2564ha), diện tích nhà 98.354m² (9,8354ha): đã có quyết định giao về địa phương quản lý, xử lý 230 cơ sở; chưa có quyết định xử lý là 132 cơ sở, trong đó Sở Tài chính đang quản lý, khai thác 20 cơ sở nhà đất.

(Chi tiết phụ lục 2.1 kèm theo)

- Có 17 cơ sở nhà đất không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả, đến nay chưa có phương án xử lý, gây lãng phí nguồn lực. Điển hình như:

- + Trụ sở cũ của Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Thường Phước trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: ấp 1, xã Thường Phước, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp nhận năm 2019 theo Quyết định số 790/QĐ-UBND-HC ngày 05/8/2019 của UBND Tỉnh. Năm 2022 Ban Quản lý khu kinh tế đề xuất phương án sắp xếp giữ lại tiếp tục sử dụng và được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 684/QĐ-UBND-HC ngày 29/6/2022. Hiện nay khu đất này nằm trong phạm vi xây dựng dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá. Hiện trạng: trụ sở vẫn còn để trống, chưa khai thác hiệu quả.

- + Xí nghiệp thuốc lá cũ. Địa chỉ: phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Khu đất này trước đây thuộc tài sản của xí nghiệp thuốc lá, hiện Xí nghiệp đã giải thể, đất công do Thành phố Hồng Ngự quản lý. Hiện trạng: đã thanh lý phá dỡ, đất còn đang để trống chưa có phương án đầu tư khác.

- + Kho chứa thuốc Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Bảo vệ thực vật do Sở Tài chính quản lý, hiện còn đang tranh chấp với người dân.

- + Trụ sở Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp (cũ). Bộ Tài chính mới có quyết định giao về địa phương quản lý. Sở Tài chính còn đang phối hợp đơn vị bàn giao về Sở Tài chính quản lý, xử lý theo quy định.

(Chi tiết phụ lục 2.2 kèm theo)

3. Về lĩnh vực quản lý, sử dụng đất công

Theo báo cáo UBND Tỉnh công tác quản lý, sử dụng đất công trong thời gian qua được UBND Tỉnh tăng cường chỉ đạo, tập trung tháo gỡ khó khăn, xử lý cơ bản tốt công tác quản lý đất công, các dự án chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử

dụng, không đưa đất vào sử dụng, từ đó đạt được hiệu quả trong công tác phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn Tỉnh, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng đất của người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên qua giám sát nhận thấy, công tác quản lý đất công và xử lý các dự án đầu tư tư nhân chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng, không đưa đất vào sử dụng còn nhiều hạn chế, hiệu quả mang lại chưa cao, cụ thể như:

3.1. Đối với các dự án đầu tư tư nhân đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất

- Tỉnh có **34** dự án, công trình đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng thuộc các trường hợp ngừng hoạt động, chậm đưa đất vào sử dụng hoặc không sử dụng đất, một số dự án được gia hạn nhiều lần vẫn chưa hoàn thành. Đến nay, qua cập nhật số liệu mới nhất, UBND Tỉnh đã tổ chức xem xét cho gia hạn tiến độ thực hiện dự án, gia hạn sử dụng đất đối với **14 dự án**, công trình; đang xem xét, giải quyết việc gia hạn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với **08 dự án**, công trình; đang xem xét, thu hồi đất đối với **03 dự án**, công trình và có 01 dự án đang thực hiện thanh tra toàn diện; đã xử lý thu hồi đất đối với **08 dự án**, công trình. Bên cạnh có 06 trường hợp vi phạm Luật Đất đai, đã có kết luận Thanh tra chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng quá 24 tháng hoặc 36 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4679/STNMT-QLĐĐ ngày 30/9/2024 về việc công khai thông tin về vi phạm và việc khắc phục vi phạm pháp luật đất đai.

(Chi tiết Phụ lục 3 danh mục 26 dự án chậm tiến độ chưa có quyết định xử lý;

Phụ lục 3.1 trường hợp vi phạm Luật Đất đai kèm theo)

- Đáng lưu ý, có một số dự án chậm triển khai đã gia hạn nhiều lần, triển khai không hiệu quả hoặc không triển khai, thay đổi mục tiêu đầu tư ban đầu, gây lãng phí nguồn lực đất đai của Tỉnh, tạo nhiều bức xúc trong dư luận xã hội, cụ thể như:

+ Dự án Nhà máy xử lý và tái chế rác thải tại bãi rác đập đá thuộc xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, được UBND Tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư lần đầu năm 2015 (**đăng ký thay đổi lần 6, ngày 30/6/2022**) do Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ xử lý môi trường Cửu Long làm chủ đầu tư không hoàn thành các nội dung theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt tại Quyết định số 295/QĐ-UBND.HC ngày 15/3/2016 và Công ty không có khả năng khắc phục vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường tại Quyết định số 263/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020 của UBND Tỉnh. Ngày 28/02/2025, UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-UBND-HC về việc thu hồi chủ trương đầu tư và chấm dứt hoạt động dự án; ngày 09/4/2025, Sở Tài chính đã ban hành Thông báo số 31/TB-STC về việc chấm dứt hoạt động dự án. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang rà soát cơ sở pháp lý, tham mưu xử lý quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan.

+ Dự án Trung tâm Thương mại, dịch vụ công cộng và Trung tâm Thương mại, nhà hàng, khách sạn Thập Nhất Phong do Công ty Thập Nhất Phong làm chủ đầu tư, đã được giao đất từ năm 2008 và năm 2022 (*Quyết định số 260/QĐ-UBND-*

HC ngày 18/3/2008 của UBND Tỉnh và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu đất diện tích $1.370m^2$ (1,37ha); UBND Tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/4/2022 đối với khu đất bến xe $2.104,5m^2$ (2,1045ha)) nhưng chậm đưa đất vào sử dụng. Địa điểm thực hiện dự án: phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian thực hiện dự án: gia hạn 24 tháng kể từ ngày Quyết định số 236/QĐ-UBND-NĐ ngày 10/11/2023 của UBND Tỉnh. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ: năng lực tài chính nhà đầu tư còn hạn chế nên đã chuyển nhượng đất cho nhà đầu tư khác; vướng quy định pháp luật đất đai về chuyển mục đích sử dụng đất; ảnh hưởng của dịch Covid nên năng lực tài chính của nhà đầu tư chưa đảm bảo.

- Dự án Trung tâm dịch vụ, thương mại và du lịch do Công ty TNHH xuất nhập khẩu Phương Thanh làm nhà đầu tư. Địa chỉ: phường 2, thành phố Sa Đéc. Diện tích: $18.835m^2$; đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá. Tiến độ thực hiện đã được phê duyệt: UBND Tỉnh đã cho nhà đầu tư gia hạn tiến độ sử dụng đất 24 tháng (tháng 11/2024 phải hoàn thành). Nhà đầu tư đã thực hiện phân lô, bán nền thu tiền từ người dân nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành các hạng mục còn lại. Hiện nay, các ngành đang xác định tổng thời gian chậm tiến độ dự án do nguyên nhân khách quan ảnh hưởng dịch bệnh dẫn đến việc chậm triển khai dự án sau khi dự án đã được cho gia hạn.

- Dự án Trung tâm Thương mại Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp MêKông. Địa điểm thực hiện dự án: cụm công nghiệp Cần Lố, huyện Cao Lãnh. Diện tích đất công $123.741m^2$; tiến độ thực hiện đã được phê duyệt: đến quý IV/2022. Tình hình triển khai thực hiện đến thời điểm hiện tại là đã san lấp mặt bằng và xây dựng hàng rào một phần. Nhà nước còn chậm bàn giao một phần đất sạch cho nhà đầu tư, nguyên nhân đất còn tranh chấp, người dân kiện Tòa án, chờ xử lý.

- Còn 01 dự án nằm trong danh mục công trình, dự án không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng giai đoạn 2016-2021 tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nhưng đến nay chủ đầu tư chưa xây dựng hoàn thành các hạng mục theo thiết kế ban đầu hoặc UBND Tỉnh chưa có quyết định xử lý thu hồi đất theo quy định. Cụ thể là dự án Trung tâm Thương mại thị trấn Lấp Vò được UBND huyện Lấp Vò phê duyệt quy hoạch chi tiết năm 2010 tại Quyết định số 429/QĐ-UBND.HC ngày 03/02/2010 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; **đến nay đã được phê duyệt điều chỉnh 04 lần⁵**. Năm 2013, Công ty cổ phần I.D.I trúng chỉ định thầu dự án Trung tâm Thương mại thị trấn Lấp Vò và được UBND Tỉnh phê duyệt kết quả chỉ định thầu tại Quyết định số 895/QĐ-UBND.HC ngày 09/9/2013. Ngày 23/5/2014, Công ty cổ phần I.D.I được UBND Tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư lần đầu, với mục tiêu và quy mô của dự án: xây dựng trung tâm thương mại hạng II với các hạng mục: siêu thị, khu thương mại và dịch vụ ẩm thực; xây

⁵ Quyết định số 2837/QĐUBND.HC ngày 21/04/2011 của UBND huyện Lấp Vò điều chỉnh (lần 1); Quyết định số 1869/QĐ-UBND.HC ngày 09/7/2012 của UBND huyện Lấp Vò điều chỉnh (lần thứ 2); Quyết định số 1984/QĐ-UBND.HC ngày 24/7/2014 của UBND huyện Lấp Vò điều chỉnh (lần thứ 3); Quyết định số 85/QĐ-UBND.HC ngày 20/02/2019 của UBND huyện Lấp Vò về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm thương mại thị trấn Lấp Vò.

dựng nhà gồm: nhà phố thương mại kết hợp nhà ở, nền bố trí tái định cư; tiến độ thực hiện: 2014-2015. Ngày 29/7/2021, UBND Tỉnh có Quyết định số 200/QĐ-UBND-NĐ về việc cho Công ty Cổ phần I.D.I gia hạn thời gian thực hiện dự án Trung tâm thương mại thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, thời gian gia hạn thực hiện dự án **đến hết ngày 29/6/2023**, dự án đã triển khai đầu tư đường hạ tầng giao thông, chiếu sáng, cây xanh, phân lô nền và đã thực hiện bố trí, chuyển nhượng nền cho người dân; nhưng chưa triển khai đầu tư xây dựng vỉa hè, công viên và các hạng mục thương mại - dịch vụ theo quy hoạch. Ngày 21/3/2025, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 43/QĐ-UBND-NĐ về việc cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đa quốc gia I.D.I gia hạn tiến độ sử dụng đất, với thời gian hoàn thành và đi vào hoạt động là 24 tháng. Đến nay, nhà đầu tư thực hiện hồ sơ để gửi Sở Xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng của chủ đầu tư triển khai xây dựng công trình.

3.2. Đối với các thửa đất công

Qua báo cáo của các huyện, thành phố, danh mục các khu đất công thuộc các trường hợp cụ thể như sau:

- Đất chưa sử dụng: 9.177.839,02m² (917,78ha). Trong đó có một số khu đất công bị bỏ trống nhiều năm, chưa có phê duyệt phương án xử lý, gây lãng phí nguồn lực đất đai địa phương. Điển hình như:

- + Dự án Bệnh viện - Viện điều dưỡng SIS tại thành phố Cao Lãnh, với tổng diện tích quy mô của dự án là gần 4,3ha, tại khu vực Phường 6. Trong đó, các hạng mục chính dự kiến triển khai đầu tư gồm: bệnh viện chuyên điều trị đột quỵ dự kiến 200 giường; khu phục hồi chức năng, viện dưỡng lão, an sinh xã hội với sức chứa 200 người. Trong quá trình thực hiện giao đất nhà đầu tư thì chưa xác định được giá đất cụ thể do khó khăn tìm đơn vị tư vấn để thẩm định giá đất và một phần khu đất công thực hiện dự án bị người dân lấn chiếm nên chậm giao đất cho nhà đầu tư.

- + Khu đất công tại Khu tập thể Trung tâm Y tế dự phòng. Địa chỉ: đường Nguyễn Minh Trí, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Gồm 5 thửa, tổng diện tích: 238,8m² (0,0238ha). Hiện trạng: đất đang tranh chấp. Đơn vị quản lý: Ban QLDA và PTQĐ thành phố Cao Lãnh. Dự kiến hình thức xử lý: tiếp tục quản lý, hộ dân đang khiếu kiện TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh.

- + Khu đất trước cổng Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp. Địa chỉ: đường Mai Văn Khải, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Đơn vị quản lý: Ban QLDA và PTQĐ thành phố Cao Lãnh. Tổng diện tích: 5.387m² (5,387ha).

- + Lô B5, C, C2 thuộc Cụm công nghiệp Mỹ Hiệp. Đơn vị quản lý: Ban QLDA và PTQĐ huyện Cao Lãnh. Tổng diện tích: 9.160m² (9,16ha).

- Đất chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 5.791.638m² (579,16ha).

- Đất bị tổ chức, cá nhân lấn chiếm trái pháp luật: 1.159.782,68m² (115,98ha).

- Đất bãi bồi chưa quản lý: khoảng 493.829,4m² (49,3ha). Đây là diện tích của các khu đất cồn mới nổi tại huyện Hồng Ngự và huyện Thanh Bình, cao trình còn thấp, nền đất còn yếu, chưa đảm bảo điều kiện để khảo sát, đo đạc.

(Chi tiết Phụ lục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4 kèm theo)

4. Về công tác quản lý, vận hành các công trình, dự án thuộc hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao

- Căn cứ kết quả rà soát, thống kê đơn vị khai thác sử dụng các thiết chế văn hóa thì cấp tỉnh có 03 đơn vị sự nghiệp hoạt động phát huy được hiệu quả; cấp huyện có 12 Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh được khai thác, sử dụng hết công năng đối với cơ sở vật chất hiện có; toàn Tỉnh có 112/114 xã có Trung tâm Văn hóa – Học tập Cộng đồng được xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp từ các thiết chế văn hóa khác đạt chuẩn theo quy định; có 486 khóm, ấp có Nhà văn hóa được xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp từ các thiết chế văn hóa khác đạt chuẩn. Đến thời điểm báo cáo, chưa có các công trình, dự án về thiết chế văn hóa các cấp không được khai thác, sử dụng, tuy nhiên một số Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng cấp xã chưa hoạt động đúng với kế hoạch hoạt động hằng năm do Ban giám đốc ban hành⁶.

- Các thiết chế thể thao được quan tâm đầu tư xây dựng (kể cả công tác xã hội hóa), có 09/12 huyện, thành phố có Khu liên hợp thể dục - thể thao; các tổ hợp thể dục – thể thao cấp xã được nhà nước và tư nhân quan tâm đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, số lượng sân bãi hiện có chưa được đầu tư đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tập luyện và thi đấu của người dân vào thời gian cao điểm, một số trang thiết bị, cơ sở vật chất tại các địa phương và sân vận động Tỉnh đang xuống cấp, thiếu nhân sự quản lý; đối với Khu liên hợp thể dục - thể thao Tỉnh (Trường Phổ thông Năng khiếu, Huấn luyện và Thi đấu thể thao) thì việc khai thác, sử dụng còn chưa hiệu quả.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về phòng, chống lãng phí trong quản lý nhà nước đối với kế hoạch đầu tư công; quản lý tài sản công; quản lý, sử dụng đất công và vận hành hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Tỉnh từ đầu năm 2022 đến thời điểm báo cáo

- Từ đầu năm 2022 đến nay, Thanh tra Tỉnh đã tổ chức tổng cộng 04 Đoàn thanh tra liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đất đai, qua đó Chánh Thanh tra Tỉnh đã có kết luận, kiến nghị xử lý kiểm điểm trách nhiệm các tập thể và một số cá nhân có liên quan đến những hạn chế trong công tác tham mưu giải quyết thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị thu hồi đất của 01 tổ chức kinh tế với tổng diện tích 51.550m² (5,155ha); kết quả các đơn vị có liên quan đến nội dung kiến nghị đã khắc phục xong 14/20 kiến nghị, còn lại 06 kiến nghị đang thực hiện.

- Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường (nay Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã tiến hành 08 cuộc thanh tra về quản lý sử dụng đất đai đối với các dự án có dấu hiệu chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng, đối với 20 tổ chức sử dụng đất, kiến hành xử phạt hành chính, kiến nghị xử lý đối với các dự án chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng theo quy định; kết quả các cơ quan, đơn vị đã hoàn thành khắc phục 06/10 nội dung, còn lại 04 nội dung tiếp tục thực

⁶ Một số TTVH - HTCD cấp xã chưa hoạt động đúng các nội dung theo Kế hoạch hoạt động năm do Ban Giám đốc TTVH-HTCD cấp xã ban hành hằng năm như: TTVHHTCD xã Vĩnh Thạnh, huyện Lập Vò, TTVH-HTCD phường 4, thành phố Cao Lãnh, TTVH-HTCD xã Bình Tấn, huyện Thanh Bình.

hiện trong thời gian tới. Bên cạnh đó, từ năm 2022 đến năm 2024 đã tổ chức thực hiện 03 cuộc thanh tra hành chính các thiết chế văn hóa, thể thao, các cuộc thanh tra đều hoàn thành đảm bảo tiến độ, các đối tượng thanh tra đã thực hiện đảm bảo các kiến nghị trong kết luận thanh tra.

- Từ năm 2022 đến nay, Tỉnh không có tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về phòng, chống lãng phí trong quản lý nhà nước đối với kế hoạch đầu tư công, tài sản công. Tuy nhiên, đối việc thanh tra, kiểm tra quản lý nhà nước về tài sản công được thực hiện lồng ghép chung vào kế hoạch thanh tra tài chính ngân sách hàng năm.

III. Nhận xét, đánh giá

1. Ưu điểm

Thời gian qua UBND Tỉnh, địa phương đã tích cực cụ thể hoá các chương trình kế hoạch và tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Đảng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các cơ quan, đơn vị; đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Qua đó, đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức về chống lãng phí trong thực hành công vụ, việc làm hàng ngày của từng cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí và nâng cao hiệu quả quản lý, trong lĩnh vực đầu tư công đạt tỷ lệ giải ngân hàng năm cao với nhiều công trình, dự án trọng điểm hoàn thành và đưa vào sử dụng; lĩnh vực đất đai, tài sản công được quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch hơn, đảm bảo phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; việc vận hành hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao đảm bảo sử dụng đúng công năng, cơ bản đáp ứng cho việc tổ chức các giải thể thao cấp huyện, đăng cai giải Tỉnh và phục vụ nhu cầu vui chơi, tập luyện thể thao của người dân.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1 Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những mặt đạt được thì việc phòng chống lãng phí tại địa phương trong lĩnh vực đầu tư công, quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai và vận hành hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao vẫn còn có mặt hạn chế như:

a) Đối với lĩnh vực đầu tư công

- Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm chậm, phải điều chỉnh nhiều lần, đến nay vẫn còn 221.000 triệu đồng vốn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn chưa phân khai hết do công tác chuẩn bị đầu tư chậm. Bên cạnh đó, trong giai đoạn này có 04 dự án có nguy cơ lãng phí, nhiều khả năng số vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 620.000 triệu đồng đến cuối năm 2025 không thể giải ngân hết. Việc sử dụng nguồn vốn đã phân bổ hàng năm có mặt chưa hiệu quả, còn tình trạng số vốn chuyển nguồn sang năm sau lớn, tổng số vốn kéo dài năm 2021 đến năm 2024 là **1.425.697** triệu đồng (cụ thể: vốn năm 2021 kéo dài chuyển sang năm 2022 là 805.725 triệu đồng, vốn năm 2022 kéo dài chuyển sang năm 2023 là 121.878 triệu đồng, vốn năm 2023 kéo dài chuyển sang năm 2024 là 265.906 triệu đồng, vốn năm 2024 kéo dài chuyển sang năm 2025 là 232.188 triệu đồng).

- Vẫn còn tình trạng ngay từ đầu chưa xác định đúng mục tiêu sử dụng vốn nên phải điều chuyển vốn qua nhiều dự án; quá trình triển khai thực hiện dự án chậm tiến độ phải điều chỉnh thời gian, mức đầu tư; việc giải quyết từng vụ việc còn chậm, có mặt xử lý chưa rõ ràng, kéo dài nhiều năm chưa giải quyết dứt điểm. Điển hình như: Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 400.000 triệu đồng qua 02 lần điều chỉnh đầu tư từ dự án Khu công nghiệp Ba Sao sang dự án Cụm công nghiệp Quảng Khánh (giai đoạn 2), đến nay tiếp tục chuyển sang dự án xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp; dự án Khu công nghiệp Tân Kiều; dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp (giai đoạn 2); dự án Hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu giai đoạn 3; dự án xây dựng cầu Phú Hiệp và cầu Cà Dâm, huyện Tam Nông; 14 dự án cấp huyện quản lý,...

b) Đối với lĩnh vực quản lý tài sản công

- Công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài sản công là cơ sở nhà, đất để trồng không còn sử dụng chưa được khai thác một cách triệt để, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững để tạo ra nguồn lực tài chính cho địa phương. Có 362 cơ sở nhà đất để trồng chưa có nhu cầu sử dụng và 17 cơ sở nhà đất không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả, đến nay chưa có phương án xử lý, gây lãng phí nguồn lực đất đai.

- Nhiều trụ sở chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên công tác quản lý có mặt chưa chặt chẽ. Chậm có phương án xử lý trụ sở chưa sử dụng, chủ yếu vẫn là phương án dự kiến.

- Các quyết định điều chuyển của UBND Tỉnh về việc giao tài sản công là trụ sở làm việc, đất công về địa phương quản lý thì chỉ thể hiện số liệu theo dõi trên sổ sách, không có số liệu thực tế nên dẫn đến chênh lệch số liệu theo dõi sổ sách và ngoài thực địa (số liệu thực địa nhỏ hơn số liệu sổ sách), nên địa phương khó tiếp nhận và khai thác khi đất ngoài thực địa chưa được đo đạc, cắm mốc rõ ràng.

c) Đối với các dự án đầu tư tư nhân đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất

- Đến nay Tỉnh đang trong quá trình theo dõi, xem xét 26 dự án, công trình đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng thuộc các trường hợp ngừng hoạt động, chậm đưa đất vào sử dụng hoặc không sử dụng đất, một số dự án được gia hạn nhiều lần vẫn chưa hoàn thành. Bên cạnh có 06 trường hợp vi phạm Luật Đất đai.

- Một số dự án chậm triển khai đã gia hạn nhiều lần, triển khai không hiệu quả hoặc không triển khai, thay đổi mục tiêu đầu tư ban đầu, gây lãng phí nguồn lực đất đai của Tỉnh, nhiều bức xúc trong dư luận xã hội, điển hình như: dự án Trung tâm thương mại, dịch vụ công cộng và Trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn Thập Nhất Phong; dự án Nhà máy xử lý và tái chế rác thải tại bãi rác đập đá thuộc xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh; dự án Trung tâm thương mại thị trấn Lấp Vò; dự án Trung tâm dịch vụ, thương mại và du lịch do Công ty TNHH xuất nhập khẩu Phương Thanh làm nhà đầu tư; ...

- Một số địa phương khó khăn trong công tác liên hệ, phối hợp giải quyết các thủ tục đất đai với các nhà đầu tư tư nhân để xử lý các dự án đã được giao đất, cho thuê đất thuộc các trường hợp ngừng hoạt động, chậm đưa đất vào sử

dụng hoặc không sử dụng đất theo quy định.

d) Đối với các thửa đất công

- Một số khu đất công bị lấn chiếm chưa thể giải quyết triệt để. Các khu vực đất bãi bồi chưa thể kiểm đếm, cắm mốc để bị người dân có đất xung quanh lấn chiếm.

- Đối với đất bìa chéo, diện tích nhỏ, đất bãi bồi thì một số huyện dự kiến đề xuất phương án cho thuê ngắn hạn nhằm hạn chế tình trạng lấn chiếm, tạo nguồn thu ngân sách cho địa phương nhưng vẫn còn chờ hướng dẫn của UBND Tỉnh để thực hiện.

- Đa số các địa phương chưa có kế hoạch và biện pháp cụ thể để xử lý, sử dụng hiệu quả các khu đất công, tài sản công, hầu hết chỉ là phương án xử lý dự kiến để tổ chức thực hiện. Công tác thống kê đối với tài sản, đất công ở một số địa phương còn hạn chế.

đ) Đối với công tác quản lý, vận hành các công trình, dự án thuộc hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao

Việc vận hành hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao có nơi chưa phát huy hết công năng sử dụng, trang thiết bị xuống cấp, chưa được trang bị đầy đủ; phong trào văn hóa, thể thao phát triển nhưng hoạt động chưa thường xuyên, chưa đồng đều giữa các địa phương.

e) Đối với công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về phòng, chống lãng phí trong quản lý nhà nước đối với kế hoạch đầu tư công; quản lý tài sản công; quản lý, sử dụng đất công và vận hành hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Tỉnh từ đầu năm 2022 đến thời điểm báo cáo

- Trong giai đoạn từ năm 2022 đến nay, Tỉnh không có tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên đề, xử lý vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về phòng, chống lãng phí trong quản lý nhà nước đối với kế hoạch đầu tư công, tài sản công mà chỉ lồng ghép thanh tra, kiểm tra tại một số nhiệm vụ khác có liên quan.

- Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại một số địa phương chưa được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, từ đó dẫn đến việc tuyên truyền, vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có thực hiện, nhưng hiệu quả chưa cao.

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Việc xử lý các cơ sở nhà đất, khu đất công để trống tại các địa phương còn chậm do hiện trạng mục đích sử dụng các khu đất này chủ yếu đất giáo dục - đào tạo, y tế, cơ quan nhà nước...chưa kịp thời điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hằng năm để khai thác theo quy định Luật Đất đai năm 2024 và hướng dẫn có liên quan (khai thác theo hình thức đấu giá giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện)⁷.

⁷ Theo Quyết định số 9159/BTNMT-QHPTTND ngày 26/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Nay Bộ

- Việc kéo dài thu hồi đất giao cho nhà đầu tư tư nhân chậm đưa vào sử dụng do có một số nhà đầu tư được địa phương, tỉnh mời làm việc nhiều lần nhưng không phối hợp giải quyết vấn đề; nhiều dự án vướng tranh chấp xử lý nợ với ngân hàng nên kéo dài thời gian thực hiện; việc chấp hành pháp luật của một số chủ đầu tư chưa đầy đủ, còn vi phạm.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Đối với các dự án đầu tư công, lãng phí tại khâu phê duyệt dự án chủ yếu xuất phát từ quyết định chủ trương đầu tư không phù hợp với mục tiêu và yêu cầu phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, quy trình quyết định chủ trương đầu tư, thẩm định chủ trương không chặt chẽ, quyết định đầu tư không tính đến khả năng cân đối vốn, dẫn tới không khả thi trong quá trình thực hiện, từ đó phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư nhiều lần làm tăng giảm tổng mức đầu tư của dự án ảnh hưởng đến cân đối nguồn vốn cho dự án, làm công trình xây dựng dở dang, không đủ vốn để hoàn thành. Bên cạnh, một số công trình, dự án đã cân đối được nguồn vốn bố trí nhưng vẫn bị lãng phí trong khâu sử dụng do dự án chậm tiến độ, kéo dài thời gian thực hiện,...

- Công tác phối hợp giữa Cơ quan tài chính, Giáo dục, Y tế và các địa phương thiếu chặt chẽ trong quản lý các cơ sở nhà đất, trụ sở, khu đất chưa đưa vào sử dụng chỉ quản lý trên sổ liệu sổ sách, không có sổ liệu giao trên thực địa nên các địa phương khó khăn trong việc cắm mốc, đo đạc lại, xác định nguồn gốc đất để giải quyết tranh chấp, hoàn chỉnh hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Từ đó, thông tin, dữ liệu quản lý tài sản công không đồng nhất giữa cấp tỉnh, cấp huyện nên khó khăn trong việc truy cập, chia sẻ dữ liệu với các ngành, địa phương phục vụ công tác quản lý, theo dõi được kịp thời, chặt chẽ. Ngoài ra, công chức phụ trách trên địa bàn cấp xã năng lực còn hạn chế, thường xuyên phải luân chuyển làm cho công tác quản lý hồ sơ, nắm địa bàn cơ sở chưa sát.

- Cơ quan cấp chứng nhận đầu tư, cấp phép đầu tư chưa quan tâm đến công tác đôn đốc các nhà đầu tư triển khai dự án và thiếu phối hợp với các địa phương để thanh tra, kiểm tra phát hiện các nhà đầu tư chậm triển khai dự án đầu tư để đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời.

- Tuy đã phân cấp về cho địa phương quản lý, sử dụng đất công nhưng vai trò, trách nhiệm của ngành Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) trong kiểm tra, hỗ trợ các địa phương trong việc xác

Nông nghiệp và Môi trường) hướng dẫn thực hiện Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) cấp tỉnh khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành, trong đó Bộ hướng dẫn đối với Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) các tỉnh không phải là thành phố trực thuộc trung ương quyết định **kết thúc** dự án lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) cấp tỉnh tại thời điểm 1/8/2024 theo quy định tại khoản 4 Điều 65 Luật Đất đai năm 2024⁷, sử dụng kết quả đã thực hiện để phục vụ công tác quản lý đất đai tại địa phương; việc nghiệm thu, thanh quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật nên Tỉnh không tiếp tục lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025). Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, UBND Tỉnh phải trình HĐND Tỉnh thông đối với việc lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 10 năm, tầm nhìn 20 năm đến 30 năm trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định, nên từ ngày 01/01/2025 các ngành chuyên môn, địa phương đang trong giai đoạn rà soát thực hiện các bước quy trình điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất các cấp nên chưa thể điều chỉnh mục đích sử dụng đất của cơ sở nhà đất, khu đất bị bỏ trống tại thời điểm này để có phương án xử lý ngay.

định ranh giới đất công, đo đạc, cắm mốc đối với các khu vực đất bãi bồi và xử lý các trường hợp lấn chiếm còn hạn chế. Đồng thời người đứng đầu địa phương chưa quan tâm đúng mức với công tác quản lý, sử dụng và xử lý các trường hợp vi phạm đối với đất công, tài sản công như: một số địa phương chưa bố trí kinh phí để đo đạc, cắm mốc đối với các khu vực đất bãi bồi, chậm thực hiện thu hồi đất công bị lấn chiếm, chưa có giải pháp hiệu quả đối với người vi phạm không hợp tác,...

IV. Kiến nghị

Trong bối cảnh hiện nay, đang trong giai đoạn, sắp xếp, tinh gọn bộ máy chính quyền địa phương các cấp thì việc xử lý tài sản công khi sắp xếp, tinh gọn là vấn đề rất lớn và cấp bách cần được quan tâm đề xuất nhiều giải pháp để việc xử lý tài sản công khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy tiếp tục được sử dụng, khai thác hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí. Đề nghị UBND Tỉnh cùng Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương có liên quan thực hiện những nội dung trọng tâm nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác phòng, chống lãng phí trong quản lý nhà nước đối với kế hoạch đầu tư công; quản lý tài sản công; quản lý, sử dụng đất đai. Cụ thể là:

1. Sau khi Trung ương có ý kiến, sớm hoàn chỉnh các thủ tục để kịp thời phân khai hết 221.000 triệu đồng vốn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 để điều chỉnh kịp thời nguồn vốn bố trí các dự án đảm bảo tỷ lệ giải ngân đạt trên 95%, trong đó kiên quyết giải ngân hết số vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ. Hạn chế thấp nhất việc chuyển nguồn vốn đầu tư công sang năm sau nhằm đảm bảo công tác sử dụng vốn kịp thời, hiệu quả. Đánh giá tổng kết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhằm tham mưu phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đạt chất lượng, hiệu quả. Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân và tổ chức trong việc sử dụng các nguồn vốn đầu tư công chưa hiệu quả, tình trạng vốn đã phân bổ chuyển nguồn kéo dài sang năm sau khá lớn.

2. Xử lý dứt điểm 01 dự án tồn đọng từ năm 2019 chưa hoàn thành xong (dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp (giai đoạn 2)). Tháo gỡ khó khăn các dự án sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 bị chậm tiến độ như: 14 dự án do cấp huyện quản lý tại Phụ lục 1.1, 1.2, 1.3 nêu trên; dự án Khu công nghiệp Tân Kiều; dự án Hạ tầng Khu kinh tế Cửa khẩu giai đoạn 3; dự án xây dựng cầu Phú Hiệp và cầu Cà Dâm.

3. Có giải pháp, phương án cụ thể, thiết thực để giải ngân hết nguồn vốn 400.000 triệu đồng do Trung ương hỗ trợ đã được phân bổ cho dự án Xây dựng hạ tầng Cửa khẩu quốc tế Thường Phước và Cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp đảm bảo thời gian theo quy định để tránh bị Trung ương thu hồi.

4. Kịp thời triển khai thực hiện chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp đúng quy định pháp luật về đầu tư công,

ngân sách nhà nước, pháp luật khác có liên quan và hướng dẫn của Bộ Tài chính⁸ để bảo đảm tính liên tục, nhất quán trong quản lý, không để xảy ra đình trệ, gián đoạn thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công do ảnh hưởng của việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính trên địa bàn Tỉnh.

5. Thực hiện nghiêm việc tổng kiểm kê, rà soát, đánh giá các tài sản công thuộc phạm vi quản lý để chủ động thực hiện sắp xếp, điều hòa các tài sản, đảm bảo quản lý chặt chẽ, tránh việc bỏ sót, nhất là khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính sẽ xảy ra thừa, thiếu cục bộ tài sản là trụ sở, cơ sở vật chất giữa các đơn vị.

6. Đánh giá tiến độ thực hiện, hiệu quả các phương án xử lý và làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân liên quan đối với việc sắp xếp, xử lý 362 cơ sở nhà đất để trống chưa có nhu cầu sử dụng và 17 cơ sở nhà đất không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả tại Phụ lục 2.1, 2.2 nêu trên. Tiếp tục lập danh mục và phương án sắp xếp, xử lý ngay các trụ sở làm việc, đất công không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích sau khi sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính theo đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và tài sản công để tránh thất thoát, lãng phí; trong đó, cần lưu ý phương án xử lý đối với các trường học, trạm y tế nhỏ lẻ, khó kêu gọi đầu tư.

7. Có phương án quản lý, khai thác, sử dụng chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả đối với các nhóm đất chưa sử dụng, đất bị lấn chiếm, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất bãi bồi tại Phụ lục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4 nêu trên và đất mương lộ chưa được quản lý. Trong đó, quan tâm xử lý đối với một số khu đất công bị bỏ trống nhiều năm gây lãng phí nguồn lực đất đai như: khu đất dự kiến giao thực hiện dự án Bệnh viện - Viện điều dưỡng SIS, khu đất công tại Khu tập thể Trung tâm Y tế dự phòng, khu đất trước cổng Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, Lô B5, C, C2 thuộc Cụm công nghiệp Mỹ Hiệp,...

8. Có lộ trình, phương án xử lý 26 dự án, công trình đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng thuộc các trường hợp ngừng hoạt động, chậm đưa đất vào sử dụng hoặc không sử dụng đất tại Phụ lục 3 nêu trên; trong đó, có giải pháp xử lý phù hợp đối với các dự án đã được Tỉnh cho gia hạn nhưng vẫn chậm triển khai, triển khai không hiệu quả hoặc không triển khai, thay đổi mục tiêu đầu tư ban đầu gây lãng phí nguồn lực đất đai của Tỉnh, tạo bức xúc trong dư luận xã hội như dự án Trung tâm thương mại, dịch vụ công cộng và Trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn Thập Nhất Phong; dự án Trung tâm Thương mại thị trấn Lấp Vò (I.D.I); dự án Trung tâm dịch vụ, thương mại và du lịch do Công ty TNHH xuất nhập khẩu Phương Thanh làm nhà đầu tư;... Bên cạnh, kiên quyết xử lý đúng theo quy định của pháp luật đối với 06 trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng đã có kết luận vi phạm Luật Đất đai tại Phụ lục 3.1 nêu trên.

⁸ Công văn số 4738/BTC-TH ngày 14/4/2025 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 4525/BTC-PC ngày 09/4/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định ưu đãi đầu tư, thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính.

9. Nâng cao công tác lập, triển khai các quy hoạch sử dụng đất và xử lý nghiêm các quy hoạch chậm thực hiện, kéo dài quá thời gian quy định. Chỉ đạo các ngành Tỉnh phối hợp các địa phương thực hiện tốt các trình tự điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo quy định làm cơ sở xây dựng phương án đấu giá khai thác các khu đất, cơ sở nhà nhất để trồng theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quy định. Quan tâm phân bổ nguồn lực hợp lý để các ngành, địa phương thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng đất công, tài sản công. Đồng thời thực hiện nghiêm các kết luận của HĐND Tỉnh trong các phiên chất vấn về quản lý và công tác triển khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh.

10. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát huy tốt hơn về công năng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao. Nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay trong quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao trên phạm vi toàn Tỉnh.

11. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra xử lý dứt điểm các vụ việc gây lãng phí, nguy cơ lãng phí trong lĩnh vực đầu tư công, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công hoặc nơi có đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc liên quan các lĩnh vực này nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót, vi phạm để chấn chỉnh, khắc phục hoặc xử lý theo quy định.

12. Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cắt giảm từ 30% đến 50% thủ tục hành chính, thời gian xử lý thủ tục hành chính đối lĩnh vực đất đai, đầu tư và tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước và vốn đầu tư công

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh về công tác phòng, chống lãng phí trong quản lý nhà nước đối với kế hoạch đầu tư công; quản lý tài sản công; quản lý, sử dụng đất đai và vận hành hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND Tỉnh (báo cáo);
- UBND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Sở, ban, ngành Tỉnh: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Ban QLKKT.
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND (K.Yến).

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Phạm Văn Chuẩn**